

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 12/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lâm Giang

Bà Nguyễn Thị Giang

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1989

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Tổ dân phố T1, thị trấn T2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề Ngh: Tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Trọng, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Giáp Thị H, sinh năm 1964; Vợ: Tạ Thị T, sinh năm 1993; Điều cư trú tại tổ dân phố T1, thị trấn T2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Con: Bị cáo có 03 con; Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án:

+ Bản án số 111/2019/HSST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Nguyễn Văn Ngh 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019 (giá trị tài sản 1.850.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2019, chấp hành xong án phí vào tháng 11/2019).

+ Bản án số 18/2020/HSST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Ngh 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS, thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2020 (giá trị tài sản 700.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2020, chấp hành xong án phí vào tháng 01/6/2020).

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐXPHC ngày 01/02/2019 của Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn

Ngh số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (thi hành quyết định ngày 12/02/2019).

Bị cáo bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

- Anh Vũ Văn B, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: thôn T3, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Th, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn S, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn H, xã Ch, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Khổng Đức T, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Bùi Thị Th, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện L, Bắc Giang.

- Chị Tạ Thị T, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố T1, thị trấn T2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/5/2021, Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố T1, thị trấn T2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đi xe bus từ nhà đến địa phận thành phố B, sau đó Ngh tiếp tục bắt xe ôm của một người phụ nữ không quen biết đi đến địa bàn huyện T. Khi Ngh đi đến khu vực cầu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì xuống xe, trả tiền cho người xe ôm và đi bộ vào khu vực thôn T3, xã Q, huyện T. Tại đây Ngh phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel biển kiểm soát 98L4- 9053 của anh Vũ Văn B, sinh năm 1972 trú tại thôn T3, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang để ở cổng trước cửa trang trại của gia đình anh B, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát thấy không có người trông coi nên Ngh tiến lại gần chiếc xe của anh B mở khóa điện và ngồi lên xe mô tô điều khiển xe mô tô đi. Khi Ngh điều khiển xe đi đến khu vực cầu Mỹ Độ thuộc địa phận thành phố B thì Ngh dừng xe lại kiểm tra bên trong cốp xe thấy có 01 chiếc đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98L4- 9053 mang tên Vũ Đức Trọng. Sau đó Ngh tiếp tục điều khiển xe mô tô này đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Khổng Đức T, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã Đ, thành phố

B, tỉnh Bắc Giang bán chiếc xe mô tô này cho anh T được 2.700.000 đồng. Số tiền bán xe mô tô cho anh T, Ngh đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 05/5/2021, anh Vũ Văn B đã có đơn trình báo gửi đến Công an xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 05/5/2021, do anh T không có ở cửa hàng nên anh T có nhờ anh trai là Khổng Đức T1, sinh năm 1977 (ở cùng địa chỉ với anh T) bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L4- 9053 cho anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố B, thị trấn Nh, huyện T với giá 3.700.000 đồng. Khi anh C đang chở chiếc xe mô tô này trên xe ô tô tải đi đến địa phận thôn T3, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì anh B phát hiện thấy chiếc xe mô tô của gia đình anh bị mất nên đã giữ chiếc xe ô tô của anh C lại và trình báo Công an xã Q, huyện T. Cùng ngày 05/5/2021, Công an xã Q, huyện T đã tạm giữ của anh C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn trắng- đen; số máy 224456, số khung 334456; biển kiểm soát 98L4- 9053; xe đã qua sử dụng và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0115630 mang tên Vũ Đức Trọng nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Q, T, Bắc Giang.

Ngày 06/5/2021, Công an xã Q đã bàn giao hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra Công an huyện T.

Cơ quan điều tra tiến hành điều tra xác minh, căn cứ lời khai của anh Nguyễn Xuân C, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành làm việc với anh Khổng Đức T: Quá trình làm việc anh T đã thừa nhận việc anh mua xe mô tô của Ngh và bán xe cho anh C như đã nêu trên. Ngày 06/5/2021, Ngh tiếp tục mang 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mà sơn đỏ, không có biển kiểm soát, số máy 2944811, số khung 144798 đến cửa hàng của anh T để bán. Anh T thấy Ngh là người Công an huyện T đang truy tìm vì có hành vi “Trộm cắp tài sản” xe mô tô biển kiểm soát 98L4- 9053, do vậy, anh T điện thoại báo Công an huyện T đến làm việc với Ngh và đưa Ngh về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, đồng thời Cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp Ngh đã giao nộp: 01 áo sơ mi cộc tay màu đen, cúc màu đen, cổ áo phần gáy có tem in chữ “PerFect” màu vàng, trên toàn bộ thân áo có họa tiết màu trắng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ, không có biển kiểm soát, số máy 2944811, số khung 144798.

Cùng ngày 06/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Ngh tại tổ dân phố T1, thị trấn T2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá chiếc xe mô tô Ngh trộm cắp của anh B. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 29/KL-ĐGTS ngày 07/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu sơn trắng- đen, BKS 98L4- 9053, xe cũ đã qua sử dụng có trị giá 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Ngh đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, Ngh còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 5/2021, Ngh đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác tại địa bàn các huyện L, huyện Y và huyện L, tỉnh Bắc Giang cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 07/4/2021, Nguyễn Văn Ngh từ nhà điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 98B3- 527.28 từ nhà ra ngã tư Kế thuộc phường Dĩnh Kế, thành phố B gửi xe mô tô lại tại cây xăng Dĩnh Kế, thành phố B. Sau đó, Ngh bắt taxi của một người đàn ông không quen biết đi đến địa phận huyện L, tỉnh Bắc Giang mục đích xem có gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ cùng ngày 07/4/2021, Ngh đi đến gia đình nhà chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, trú tại thôn Th, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì Ngh trả tiền taxi và xuống xe. Sau khi xuống xe taxi Ngh quan sát thấy cổng nhà chị L không khóa, không có ai ở nhà; Ngh tiếp tục đi vào trong khu vực nhà chị L đi đến nhà ngang chỉ cài cửa không khóa. Tại nhà ngang của gia đình chị L, Ngh thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 98B3- 225.09, sau đó Ngh đi lên nhà chính mục đích để tìm chìa khóa xe mô tô thì thấy nhà chính khóa cửa, Ngh quan sát thấy trước cửa nhà chính có 01 chiếc rổ lau để ở bàn bê tông trước của nhà nên lật lên xem thì thấy có một chùm chìa khóa (gồm 02- 03 chìa) để dưới. Ngh lấy chùm chìa khóa này mở cửa nhà chính thì mở được. Ngh tiếp tục đi vào nhà chính để tìm kiếm chìa khóa xe mô tô thì thấy trong chiếc hộp sắt để trên ghế trong nhà chính có 01 chìa khóa xe mô tô nên Ngh cầm xuống nhà ngang và mở khóa điện xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 225.09 thì mở được nên Ngh dắt xe ra khỏi nhà ngang, nổ máy điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Bùi Thị Th, sinh năm 2001, trú tại thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, Ngh hỏi chị Th “Nhôm giá bao nhiêu”, chị Th bảo Ngh mua với giá 40.000 đồng/kg, nếu mua nhiều thì mua với giá 41.000 đồng/kg. Lúc này, Ngh lấy điện thoại giả vờ gọi điện cho ai đó 2 lần, nói sẽ đến mua hết số nhôm, để tạo lòng tin cho chị Th là Ngh có nhôm bán. Sau đó, Ngh đặt vấn đề vay chị Th 7.000.000 đồng, Ngh đặt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 225.09 lại làm tin để đi lấy nhôm về bán cho chị Th, chị Th đồng ý cho Ngh vay tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, Ngh bắt xe ô tô của một người không quen biết về cây xăng Dĩnh Kế, thành phố B để lấy xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 527.28 gửi từ trước ở đó đi về nhà. Số tiền vay được của chị Th, Ngh đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/4/2021, chị Nguyễn Thị L có đơn trình báo đến Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang trình báo về việc gia đình chị bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-225.09.

Ngày 15/4/2021, chị Bùi Thị Th tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L 01 chiếc xe mô tô Honda Vision, biển kiểm soát 98B3- 225.09 và chìa khóa xe mô tô.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện L đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L định giá chiếc xe mô tô của gia đình chị L. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 49/KL-

HĐĐGTS ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L định giá: 01 xe mô tô Honda Vision; màu: đen đỏ, biển số 98B3-225.09, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu vào 31/5/2018, tại thời điểm tháng 4 năm 2021, có giá trị 21.000.000 đồng.

Ngày 30/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 71 và Quyết định khởi tố bị can số 119 đối với Nguyễn Văn Ngh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 30/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang có Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, Ngh đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 98B3- 527.28 từ nhà sang địa phận xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang mục đích xem có gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Ngh điều khiển xe mô tô đi đến trước cửa nhà kho chứa đồ thu mua phế liệu của nhà anh Trần Văn H, sinh năm 1979, trú tại thôn S, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì dừng xe mô tô lại đứng gọi "Chị ơi" nhưng không thấy ai trả lời. Ngh quan sát thấy xung quanh không có người, thấy cửa nhà kho không đóng kín nên Ngh đã đi qua khe cửa này vào bên trong nhà kho thấy có 02 chiếc máy bơm nước bằng kim loại (không rõ nhãn hiệu) để cạnh cửa nhà kho (theo hướng bên phải từ ngoài nhìn vào) nên Ngh dùng 02 tay xách 02 chiếc máy bơm nước này đặt lên vị trí giá để chân phía trước xe mô tô rồi nổ máy điều khiển xe mô tô về hướng thành phố B để tiêu thụ tài sản. Khi Ngh điều khiển xe đi đến khu vực chợ T thuộc phường L, thành phố B, Ngh gặp một người phụ nữ không quen biết thu mua phế liệu đang đi đường, Ngh bán 02 chiếc máy bơm nước này cho người phụ nữ được số tiền 200.000 đồng. Số tiền này Ngh đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 18/5/2021, anh Trần Văn H có đơn trình báo gửi đến Cơ quan điều tra Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y định giá 02 chiếc máy bơm nước của gia đình anh. Tại Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 39/KL-ĐGTS ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y định giá: 02 chiếc máy bơm nước (không rõ nhãn hiệu) được mua tháng 11/2020 với giá là 300.000 đồng, giá trị hiện tại là 281.000 đồng.

Ngày 11/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 69 và Quyết định khởi tố bị can số 108 đối với Nguyễn Văn Ngh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 15/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang có Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang để điều tra theo thẩm quyền.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 03/5/2021, Nguyễn Văn Ngh một mình bắt xe bus lên huyện L, tỉnh Bắc Giang với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến

khu vực xã Ch, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Ngh xuống xe bus và đi bộ vào thôn H, xã Ch, huyện L. Khoảng 09 giờ cùng ngày Ngh đi bộ đến khu vực cổng nhà ông Phạm Huy H, sinh năm 1964, trú tại thôn H, xã Ch, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream biển kiểm soát 98F1- 034.56 của ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1956 (ở cùng thôn với ông H, là anh rể của ông H) để ở cổng nhà ông Phạm Huy H. Ngh quan sát thấy xe mô tô không khóa cổ, không khóa càng, chìa khóa vẫn cắm tại ổ khóa điện của xe, quan sát thấy không có người trông coi. Ngh tiến lại gần xe mô tô, ngồi lên xe mô tô, mở khóa điện nổ máy điều khiển xe mô tô đi đến quán sửa xe của anh Khổng Đức T, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã Đ, thành phố B với mục đích bán xe mô tô vừa trộm cắp được. Tại đây, Ngh gặp một người đàn ông không quen biết đang sửa xe tại quán nhà anh T, qua nói chuyện thì Ngh và người đàn ông này đã ra khu vực bờ đê thuộc thôn Đ, xã Đ, thành phố B để trao đổi việc bán xe mô tô. Sau đó, Ngh bán chiếc xe mô tô này cho người đàn ông không quen biết với giá 3.800.000 đồng, số tiền bán xe mô tô có được Ngh chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 26/5/2021, ông Nguyễn Văn Ph có đơn trình báo gửi đến Cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện L yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L định giá chiếc xe mô tô của gia đình ông Ph. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 24/BBĐGTS ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L định giá: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super Dream, màu sơn Nâu, biển kiểm soát 98F1- 034.56; số máy 1490313; số khung 190279, mua tháng 7/2012, giá trị còn lại là 14.350.000 đồng.

Ngày 31/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 52 và Quyết định khởi tố bị can số 65 đối với Nguyễn Văn Ngh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 10/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L có Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ngh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Ngh:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ngh từ 34 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/5/2021. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, bồi thường dân sự, án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ngh tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để dễ cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Vũ Văn B có mặt và trình bày: Về trách nhiệm dân sự, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử, xử nghiêm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị hại là chị L, anh H, ông Ph, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 5/2021, Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố T1, thị trấn T2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 38.131.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 07/4/2021, tại gia đình nhà chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 trú tại thôn Th, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Ngh đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION; màu: đen đỏ; biển số 98B3- 225.09 trị giá 21.000.000 đồng của gia đình chị Nguyễn Thị L.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 13/4/2021, tại gia đình anh Trần Văn H, sinh năm 1976, trú tại thôn S, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn Ngh đã có hành vi trộm cắp 02 (hai) chiếc máy bơm nước (không rõ nhãn hiệu) trị giá 281.000 đồng của gia đình anh Trần Văn H.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 03/5/2021, tại cổng gia đình nhà ông Phạm Huy H, sinh năm 1964, trú tại thôn H, xã Ch, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Ngh đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SUPER DREAM, màu sơn Nâu, biển kiểm soát 98F1 - 034.56 trị giá 14.350.000 đồng của ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1965, trú tại thôn H, xã Ch, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Vụ thứ tư: Khoảng 15 giờ ngày 04/5/2021, tại thôn T3, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Ngh đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 98L4- 9053 trị giá 2.500.000 đồng của anh Vũ Văn B, sinh năm 1972, trú tại thôn T3, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Trong 03 lần trộm cắp của bị cáo đều có giá trị trên 2.000.000 đồng. Đối với lần trộm cắp của bị cáo ngày 13/4/2021 có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên lần trộm cắp này của bị cáo cũng đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các lần trộm cắp của bị cáo đều độc lập và cấu thành tội phạm; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an ninh của nhân dân ở địa phương nói chung và của người bị hại nói riêng, bị cáo phạm tội nhiều lần và có nhân thân xấu, ngày 24/7/2019 đã bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 12/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù cùng về tội trộm cắp tài sản; ngày 01/02/2019 bị công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục. Bị cáo trộm cắp với tổng số tiền là 38.131.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần bắt bị

cáo phải cách ly khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện đồng thời mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo không có nghề Ngh, thu nhập không ổn định nên cần miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với việc Nguyễn Văn Ngh đã đưa ra thông tin gian dối nhằm tạo niềm tin cho chị Bùi Thị Th rồi đặt lại chiếc xe mô tô làm tin để vay được số tiền 7.000.000 đồng của chị Bùi Thị Th, đây là thủ đoạn Ngh thực hiện để che giấu hành vi trộm cắp của mình nhằm mục đích để tiêu thụ tài sản đã trộm cắp được. Việc Ngh đưa thông tin gian dối để chị Th tin không phải lý do để chị Th đưa tiền cho Ngh, chị Th cho Ngh vay tiền do Ngh để lại chiếc xe mô tô 98B3-225.09 làm tin. Do vậy, hành vi của Ngh không cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với anh Không Đức T là người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L4- 9053 của Ngh; anh Không Đức T1 là người được anh T nhờ bán xe mô tô hộ cho anh C nhưng khi mua, bán chiếc xe mô tô này anh T, anh T1 và anh C đều không biết chiếc xe mô tô này là tài sản do Ngh phạm tội mà có nên anh T, anh T1 và anh C không vi phạm pháp luật.

Đối với người tên Tr - sinh năm 1988 nhà ở xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang theo Ngh khai nhận có lý lịch như trên và là người đưa cho Ngh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ, không có biển kiểm soát, số máy 2944811, số khung 144798 để nhờ đi cầm hộ lấy tiền. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh trên địa bàn xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang nhưng không có đối tượng nào có đặc điểm nhân thân như Ngh đã khai nên Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến người tên Tr ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, là có căn cứ.

Đối với chị Bùi Thị Th cho Ngh vay số tiền 7.000.000 đồng khi Ngh để lại xe mô tô 98B3- 225.09 tại nhà mình nhưng chị Th không biết chiếc xe mô tô này là tài sản do Ngh trộm cắp có được nên chị Th không vi phạm pháp luật.

Đối với người phụ nữ thu mua phế liệu mà Ngh khai nhận đã bán 02 máy bơm nước ở khu vực chợ Tiền Giang thuộc phường Lê Lợi, thành phố B, do Ngh không biết tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này nên không có căn cứ xác minh nên không đủ căn cứ xử lý đối với người mua 02 máy bơm nước trên.

Đối với người đàn ông mua chiếc xe mô tô 98F1-034.56 của Ngh. Do Ngh không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ xem xét xử lý sau, là có căn cứ

Đối với chị Tạ Thị T, sinh năm 1993 là vợ của Ngh, khi Ngh sử dụng chiếc xe mô tô của chị Toan để đi trộm cắp tài sản chị Toan không biết nên chị Toan không vi phạm pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: chị Th yêu cầu bị cáo Ngh phải trả lại cho chị số tiền 7.000.000 đồng, anh Trần Văn H yêu cầu Ngh bồi thường cho anh H số tiền 281.000 đồng, ông Nguyễn Văn Ph yêu cầu Ngh bồi thường giá trị của

chiếc xe là 14.350.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường số tiền trên, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu đen, cúc màu đen, cổ áo phần gáy có tem in chữ “PerFect” màu vàng, trên toàn bộ thân áo có họa tiết màu trắng là tài sản của Ngh, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại tài sản và tài sản không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn trắng- đen; số máy 224456, số khung 334456; biển kiểm soát 98L4- 9053; xe đã qua sử dụng và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0115630 mang tên Vũ Đức Tr nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Q, T, Bắc Giang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này đăng ký mang tên ông Vũ Đức Tr, sinh năm 1950 (ở cùng địa chỉ với anh B, là anh trai của anh B). Năm 2016 ông Tr đã bán chiếc xe mô tô này cho anh B. Do vậy, ngày 10/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô và đăng ký xe mô tô trên cho anh B quản lý, sử dụng. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ, không có biển kiểm soát, số máy 2944811, số khung 144798 Cơ quan điều tra thu giữ, Ngh khai nhận là của một người bạn tên người tên Tr - sinh năm 1988 nhà ở xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang đưa cho Ngh để nhờ đi cầm hộ lấy tiền. Qua tra cứu xe mô tô này là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 18/4/2021 tại thôn Y, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ngày 03/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã bàn giao chiếc xe mô tô này cho Cơ quan điều tra Công an huyện L để tiếp tục điều tra làm rõ; Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 034.56, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp Ngh đã bán xe cho người đàn ông không quen biết tại khu vực bờ đê thuộc thôn Đ, xã Đ, thành phố B. Do Ngh không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh nên Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe mô tô này. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ngh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ngh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ngh 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/5/2021. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Bùi Thị Th số tiền 7.000.000 (Bảy triệu đồng) đồng; anh Trần Văn H số tiền 281.000 (Hai trăm tám mươi một nghìn đồng) đồng; ông Nguyễn Văn Ph số tiền là 14.350.000 (Mười bốn triệu ba trăm lăm mươi nghìn đồng) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả được hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi trả xong.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu đen, cúc màu đen, cổ áo phần gáy có tem in chữ “PerFect” màu vàng, trên toàn bộ thân áo có họa tiết màu trắng

3. Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.081.000 (Một triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tư Duy